

Số: /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình,  
danh mục dịch vụ công trực tuyến một phần, danh mục dịch vụ cung cấp  
thông tin trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết  
thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2022;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 03/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, danh mục dịch vụ công trực tuyến một phần, danh mục dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình, cụ thể như sau:

1. Dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần, dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh:

- Số dịch vụ công trực tuyến toàn trình: 796 dịch vụ, trong đó:
  - + Thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh: 693 dịch vụ;
  - + Thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện: 77 dịch vụ;
  - + Thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã: 26 dịch vụ;
- Số dịch vụ công trực tuyến một phần: 765 dịch vụ, trong đó:
  - + Thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh: 570 dịch vụ;
  - + Thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện: 129 dịch vụ;
  - + Thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã: 66 dịch vụ;
- Số dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến: 277 dịch vụ, trong đó:
  - + Thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh: 234 dịch vụ;
  - + Thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện: 31 dịch vụ;
  - + Thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã: 12 dịch vụ.

*(Chi tiết tại Phụ lục I, II, III kèm theo)*

2. Dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần, dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh:

- Số dịch vụ công trực tuyến toàn trình: 133 dịch vụ, trong đó:
  - + Thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh: 67 dịch vụ;
  - + Thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện: 53 dịch vụ;
  - + Thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã: 13 dịch vụ.
- Số dịch vụ công trực tuyến một phần: 64 dịch vụ, trong đó:
  - + Thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh: 40 dịch vụ;
  - + Thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện: 17 dịch vụ;
  - + Thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã: 7 dịch vụ.
- Số dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến: Không có.

*(Chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo)*

**Điều 2.** Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm cập nhật danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, danh mục dịch vụ công trực tuyến một phần, danh mục dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết được công bố tại Điều 1 Quyết định này lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến

khích người dân, doanh nghiệp biết, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến đã được cung cấp theo quy định.

Giao Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện cung cấp đầy đủ, kịp thời dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; thực hiện tích hợp 100% các dịch vụ công trực tuyến đã cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh lên Cổng dịch vụ công Quốc gia theo quy định. Kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện (nếu có) hoặc tham mưu, đề xuất việc xem xét điều chỉnh, bổ sung theo các quy định liên quan của pháp luật hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 808/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, danh mục dịch vụ công trực tuyến một phần, danh mục dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Bình.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Ninh Bình;
- Lưu: VT, Trung tâm THCB, VP6, VP7.

ĐN\_VP7\_QĐ\_2024

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Song Tùng**